

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 07 năm 2010)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 11/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 05 năm 2013)

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

### **Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa**

Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, P. Lam Sơn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (84-037) 3852 286

Fax: (84-037) 3855 209

### **Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-04) 3573 0088

*Phụ trách công bố thông tin:*

Họ tên: Hoàng Tuấn Tài

Số điện thoại: (84-037) 3852 286

## TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101992921 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09 tháng 07 năm 2010)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Giá bán:</b>	24.500 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng chào bán:</b>	1.482.110 (Một triệu, bốn trăm tám hai nghìn, một trăm mười) cổ phần
<b>Tổng giá trị chào bán:</b>	14.821.100.000 (Mười bốn tỷ, tám trăm hai mươi một triệu, một trăm nghìn) đồng

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

##### **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

Địa chỉ:	Số 160 - Phố Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại:	(84-04) 868 9566/88
Fax:	(84-04) 868 6248

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ:	Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội
Điện thoại:	(84-04) 3573 0073
Fax:	(84-04) 3573 0088

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>5</b>
1.	Rủi ro về kinh tế:.....	5
2.	Rủi ro về pháp luật: .....	5
3.	Rủi ro đặc thù:.....	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán: .....	6
5.	Rủi ro khác: .....	6
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>7</b>
1.	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước:.....	7
2.	Tổ chức tư vấn:.....	7
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>7</b>
<b>IV.</b>	<b>GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU .....</b>	<b>8</b>
<b>V.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN... 8</b>	
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	8
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty: .....	9
2.1.	<i>Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý:.....</i>	<i>9</i>
2.2.	<i>Diễn giải sơ đồ: .....</i>	<i>9</i>
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất: .....	13
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	15
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo: .....	16
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán:.....	16
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: .....	16
8.	Cơ cấu cổ đông của Công ty:.....	17
9.	Hoạt động kinh doanh: .....	17
9.1.	<i>Sản phẩm của Công ty:.....</i>	<i>17</i>
9.2.	<i>Hệ thống quản lý chất lượng:.....</i>	<i>18</i>
9.3.	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:.....</i>	<i>18</i>
9.4.	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết: .....</i>	<i>19</i>
10.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	20
11.	Chính sách đối với người lao động: .....	21
11.1.	<i>Cơ cấu lao động trong công ty tại thời điểm 30/06/2012: .....</i>	<i>21</i>

11.2. Chính sách đối với người lao động: .....	21
12. Chính sách cổ tức: .....	21
13. Tình hình tài chính: .....	21
13.1. Báo cáo về vốn điều lệ: .....	21
13.2. Trích khấu hao tài sản cố định: .....	21
13.3. Mức thu nhập bình quân: .....	22
13.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn: .....	22
13.5. Các khoản phải nộp theo luật định: .....	23
13.6. Trích lập các quỹ theo luật định: .....	23
13.7. Tổng dư nợ vay: .....	23
13.8. Tình hình công nợ hiện nay: .....	24
14. Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: .....	25
14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị: .....	25
14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát: .....	28
14.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc: .....	30
14.4. Kế toán trưởng: .....	30
<b>VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN</b> .....	<b>30</b>
1. Loại cổ phiếu: .....	30
2. Mệnh giá: .....	31
3. Tổng số cổ phiếu dự chào bán: .....	31
4. Giá chào bán dự kiến: .....	31
5. Phương pháp tính giá: .....	31
6. Phương thức phân phối: .....	33
7. Thời gian phân phối cổ phiếu: .....	33
8. Đăng ký mua cổ phiếu: .....	33
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: .....	33
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	33
11. Các loại thuế có liên quan: .....	33
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	33
<b>VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN</b> .....	<b>34</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN</b> .....	<b>34</b>
<b>IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY</b> .....	<b>34</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

### 1. Rủi ro về kinh tế:

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiềm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa.

### 2. Rủi ro về pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù:

#### **Rủi ro cạnh tranh:**

Việt Nam đang dần thực hiện các cam kết theo lộ trình WTO, tạo cơ hội cho sự xâm nhập của các doanh nghiệp dược nước ngoài mở rộng cơ sở sản xuất và mạng lưới kinh doanh, phân phối. Cùng với hàng trăm công ty dược nội hiện có với đại lý phân phối dược phẩm và thiết bị y tế rộng khắp cả nước, sự cạnh tranh trong cả sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thiết bị y tế đang trở nên ngày càng gay gắt. Do đó, bên cạnh việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, các yếu tố về công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm, sự ra đời của sản phẩm mới và mở rộng mạng lưới phân phối cần được Công ty đặc biệt chú trọng trong chiến lược sản xuất kinh doanh của mình.

#### **Rủi ro hàng giả, hàng nhái:**

Dược phẩm bị làm nhái, làm giả là vấn đề đã được quan tâm từ lâu. Việc sản phẩm của Công ty bị làm nhái, kém chất lượng trên thị trường không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu cũng như doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Bộ Y tế, Cục Sở hữu trí tuệ và các cơ quan chức năng ngày đang đưa ra các văn bản pháp quy nhằm bảo vệ người tiêu dùng và các doanh nghiệp ngành Dược. Điều này sẽ góp phần hạn chế và giảm thiểu rủi ro do hàng giả, hàng nhái gây nên.

#### **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng giá. Do đó, việc gia tăng chi phí đầu vào sẽ ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD nói chung.

### 4. Rủi ro của đợt chào bán:

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

### 5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người, công trình thi công và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước:

Ông Hoàng Nguyên Học Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo Pháp luật: Ông Đoàn Ngọc Hoàn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

**Ban tổ chức đấu giá** : Đại diện Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa, đại diện tổ chức tư vấn được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

**Công ty** : Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa

**CTCP** : Công ty cổ phần

**HDQT** : Hội đồng quản trị

**DHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông

**LNST** : Lợi nhuận sau thuế

**Tổ chức bán đấu giá** : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**SCIC** : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

**UBND** : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin.

**2. Môi quan hệ với Công ty có cổ phiếu được chào bán:** Không có.

**3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 21,82%.

**4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:** 100%.

**V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày thành lập: 10/04/1961 theo QĐ 760/TCCB-QĐ của UBHC tỉnh – QĐ Dược phẩm.

- Ngày 04/01/1963: nâng cấp xưởng sản xuất của QĐ Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm trực thuộc QĐ Dược phẩm.

- Ngày 09/03/1967: tách Xí nghiệp Dược phẩm từ QĐ Dược phẩm thành Xí nghiệp Dược phẩm Thanh Hóa.

- Ngày 16/05/1976: UBND tỉnh quyết định tách Trạm thu mua dược liệu thuộc QĐ Dược phẩm thành lập Công ty Dược liệu và Công ty Dược phẩm.

- Năm 1979: nhập trở lại thành Công ty Dược Thanh Hóa.

- Tháng 05/1983: Tỉnh Thanh Hóa bổ nhiệm ông Lường Văn Sơn làm Giám đốc Công ty;

- Ngày 07/05/1997: Hợp nhất Công ty Thiết bị Vật tư Y tế vào Công ty Dược Thanh Hóa thành Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa.

- Ngày 20/01/1998: Hợp nhất Xí nghiệp Dược phẩm và Công ty Dược thiết bị Vật tư Y tế Thanh Hóa thành Công ty Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa.

- Ngày 01/01/2001: tách Cửa hàng Thiết bị Vật tư Y tế cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Thiết bị Vật tư Y tế.

- Ngày 01/12/2002: Cổ phần hóa Công ty Dược Vật tư Y tế thành Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Thanh Hóa cho tới nay.

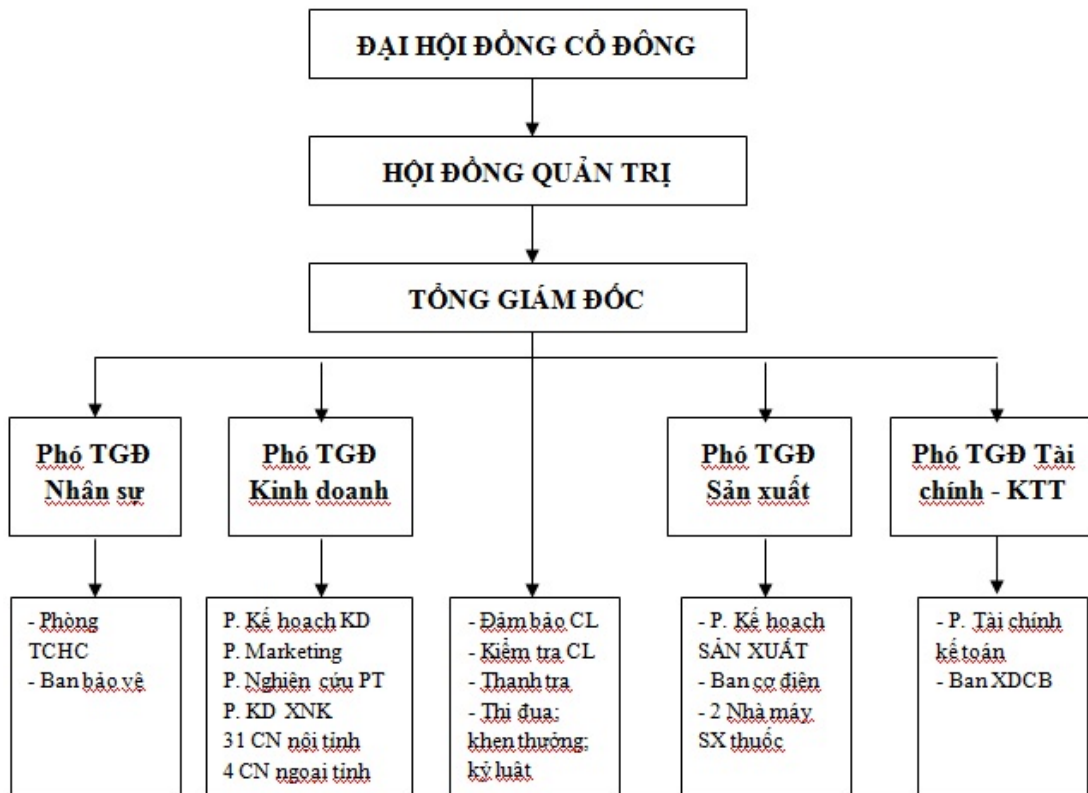


## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

### 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.



### 2.2. Diễn giải sơ đồ:

#### 2.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

##### 1) Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

2) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Số lượng thành viên của HĐQT;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, và báo cáo tiền thu lao của HĐQT;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

### **2.2.2. Hội đồng quản trị:**

Số lượng thành viên HĐQT gồm 05 người. Nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên HĐQT là 05 năm. Hoạt động kinh doanh và các công việc Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

### **2.2.3. Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 người là Trưởng ban.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

#### **2.2.4. Ban Giám đốc Công ty:**

Công ty có 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn đề HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

**2.2.5. Các phòng, ban và đơn vị kinh doanh:**

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế hoạch kinh doanh
- Phòng Marketing
- Phòng Nghiên cứu phát triển
- Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu
- Phòng Kế hoạch sản xuất
- Phòng Tài chính kế toán.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất:***Đơn vị: đồng*

CHỈ TIÊU	2011	2012	% tăng giảm
Tổng tài sản	412.862.718.939	397.129.135.256	-3,81%
Doanh thu thuần	880.401.631.597	825.616.487.421	-6,22%
Lợi nhuận từ HĐKD	17.008.415.499	12.589.677.566	-25,98%
Lợi nhuận trước thuế	20.182.774.794	16.069.198.773	-20,38%
Lợi nhuận sau thuế	15.174.749.845	12.066.966.580	-20,48%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	89,53%	95,64%	6,82%

*(Nguồn: BCTC các năm đã được kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)*

***Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:***

**Thuận lợi**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thanh Hóa, các sở ban ngành trong địa bàn tỉnh đặc biệt là Sở y tế tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ sở vật chất, hệ thống máy móc thiết bị ngày càng được hoàn thiện và đầu tư tốt hơn, nhà xưởng sản xuất thuốc và lưu thông phân phối đều đạt chuẩn GMP-WHO, GSP, GLP, nhiều sản phẩm được cấp lại và cấp mới.
- Thương hiệu Thephaco được khẳng định trên thị trường. Công ty có bề dày trong việc sản xuất thuốc tân dược, với hơn 80 mặt hàng được tiêu thụ trên thị trường được đông đảo bạn hàng và người tiêu dùng biết đến.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty đoàn kết nhất trí. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tin nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.

- Công ty có cơ chế quản lý rõ ràng, tạo được sự chủ động cho các chi nhánh, đơn vị, xí nghiệp và hệ thống cửa hàng kinh doanh dược phẩm. Mạng lưới bán buôn và bán lẻ trong địa bàn Tỉnh Thanh Hóa luôn được ổn định.

### **Khó khăn**

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Thanh Hóa, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh. Theo đánh giá của Công ty, hiện tại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhiều công ty dược phẩm và mạng lưới bán lẻ đang hoạt động và cạnh tranh trực tiếp với Công ty.

- Hàng năm hoạt động của Công ty là cung cấp thuốc cho khối y tế công lập, tuy nhiên theo quy định phải đấu thầu rộng rãi. Áp lực về giá đấu thầu quá lớn, Công ty liên tục phải hạ giá thầu và tốn rất nhiều chi phí liên quan, nên chất lượng các hợp đồng với giá trị rất thấp và hiệu quả không cao. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sản xuất tân dược, tuy nhiên phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu, do vậy Công ty gặp không ít khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu đầu vào cũng như sự chủ động nguyên liệu sản xuất. Mặt khác, việc nhập khẩu nguyên liệu chịu tác động rất lớn từ việc biến động tỷ giá, điều này đã tác động trực tiếp tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguồn nhân lực, hiện nay trong Công ty đang thiếu dược sỹ trẻ tốt nghiệp đại học chính quy, mặc dù Công ty có chính sách ưu đãi nhưng vẫn không tuyển dụng được.

## 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2011	2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty luôn đạt mức an toàn, trên 1. Hệ số khả năng thanh toán nhanh thì ở mức dưới 1 trong cả 2 kỳ. Nguyên nhân chính là do Công ty tồn đọng quá nhiều hàng tồn kho, trung bình chiếm 39,61% tài sản ngắn hạn. Công ty sẽ gặp không ít khó khăn khi thanh toán nợ ngắn hạn đến hạn, do bản chất hoạt động của Công ty luôn tồn lại lượng hàng tồn kho lớn.
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,12	1,01	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,68	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản giảm nhẹ vào năm 2012. Cơ cấu vốn của Công ty vẫn đang nghiêng về vay nợ. Điều này hàm chứa nhiều rủi ro thanh toán cho Công ty khi Công ty không thể kịp thời thanh toán các khoản nợ khi đến ngày hoàn trả.
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	70,75%	69,5%	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	241,91%	227,9%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			Vòng quay hàng tồn kho đang tăng lên khi tốc độ giảm của hàng tồn kho nhanh hơn tốc độ giảm của giá vốn hàng bán, cho thấy hiệu quả sử dụng hàng tồn kho của Công ty đang được cải thiện.
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,43	5,92	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,13	2,08	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			Căn cứ bảng số liệu, có thể thấy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2012 đều giảm so với năm 2011. Điều này là do lợi nhuận sau thuế của Công ty bị giảm mạnh 20,48% so với năm trước.
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,72%	1,46%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	12,57%	9,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3,68%	3,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ	1,93%	1,52%	
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.234	1.778	

**5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:****✚ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2013-2017 Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa ngày 18/04/2013, Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2013 như sau:

- Doanh thu CTSX năm 2013: 275 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu cả năm 2013: 826 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2013: 16,25 tỷ đồng;
- Chi trả cổ tức năm 2013: 17%/ mệnh giá cổ phần.

**✚ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Đặc thù của ngành dược là một ngành phòng thủ, bất kể môi trường kinh tế khó khăn. Do đó, trong thời kỳ kinh tế suy thoái như hiện nay, Công ty cũng chỉ đặt ra kế hoạch giữ vững doanh thu như năm 2012, đồng thời, đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế tăng nhẹ so với năm trước đó. Về việc chi trả cổ tức, việc Công ty vẫn hoạt động an toàn, ổn định, có thể đảm bảo việc chi trả cổ tức năm 2013 giữ ở mức 17% như năm 2012. Ngoài ra, Công ty vẫn đẩy mạnh đầu tư xây dựng. Cụ thể: Ưu tiên xây dựng mới phòng NCPT, Xây dựng thêm kho GSP... Các hạng mục đầu tư sau khi hoàn tất đi vào hoạt động sẽ góp phần đáng kể giữ vững vị thế của Công ty và tăng doanh số, lợi nhuận cho Công ty trong những năm tiếp theo.

**✚ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS) xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa trong năm 2012 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa. IVS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa dự kiến năm 2013 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán: Không có.****7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán: Không có.**



**8. Cơ cấu cổ đông của Công ty:****CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY**  
Tại thời điểm 30/06/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	1.482.110	14.821.100.000	21,82%
2	Cổ đông trong Công ty	3.927.128	39.271.280.000	57,81%
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.383.803	13.838.030.000	20,37%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.793.041</b>	<b>67.930.410.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**9. Hoạt động kinh doanh:****9.1. Sản phẩm của Công ty:**

Với phương châm đa dạng hoá sản phẩm, ổn định về chất lượng, Công ty đã có trên 230 sản phẩm lưu hành trên thị trường toàn quốc, trong đó có viên bao tròn Hydan chữa phong tê thấp và ống uống bổ dưỡng BIOFIL sản xuất từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có trong nước.

Thuốc Hydan được sản xuất từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên sẵn có trong tinh và trong nước, với công dụng điều trị viêm đa khớp dạng thấp, đau nhức xương khớp, đau dây thần kinh liên sườn, đau lưng, đau vai gáy. Hydan là thuốc chống viêm, giảm đau, không gây kích ứng dạ dày, ít độc với gan, thận, với những đặc điểm này thuốc Hydan đã có mặt trên thị trường cả nước, đoạt giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật VIFOTEC năm 2003 và cúp vàng ISO năm 2005 .



Cũng từ nguyên liệu thiên nhiên và công nghệ sinh học, Công ty CP dược – VTYT Thanh hoá đã nghiên cứu, sản xuất sản phẩm thuốc ống uống bổ dưỡng BIOFIL. Thuốc BIOFIL được bào chế từ nấm men bia *Saccharomyes carlsbergensis*, bằng phương pháp thủy phân enzym. Thuốc có nhiều acid amin và vitamin nhóm B. BIOFIL được dùng cho người làm việc nặng nhọc, mất ngủ, kém ăn, trẻ em chậm lớn, người mới ốm dậy. Thuốc BIOFIL đã đoạt giải thưởng VIFOTEC năm 2002, Huy chương đồng hội chợ kinh tế kỹ thuật SEOUL Hàn Quốc năm 2004, nhãn hiệu nổi tiếng năm 2008 với chất lượng cao của sản phẩm và sự tin cậy của người tiêu dùng, hiện nay BIOFIL đạt 12 triệu ống/Năm, là thuốc ống uống có sản lượng cao nhất trên toàn quốc.

**9.2. Hệ thống quản lý chất lượng:**

Kể từ khi thực hiện cổ phần hoá, Công ty đã xây dựng được cơ sở hạ tầng thiết bị máy móc hiện đại, 3 xưởng sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn thế giới GMP-WHO và phòng kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP. Tháng 01/2012, Cục Quản lý Dược tái kiểm tra và cấp giấy chứng nhận lần 3 đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP và GSP đối với dây chuyền sản xuất dung dịch thuốc tiêm, dung dịch thuốc nhỏ mắt, viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, thuốc bột và thuốc cốm nhóm Bon  $\beta$ lactam và nhóm Penicilin (Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội năm 2011, biện pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội 2012, ngày 14/04/2012).

**9.3. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:**

Lô gô của Công ty hiện nay đang sử dụng:



## 9.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

## Công trình nhà máy sản xuất thuốc Đông Dược tại khu CN Tây Bắc ga

TT	Tên/ Nội dung Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng (đồng) (đã có VAT)	Chủ đầu tư / Đơn vị ký Hợp đồng	Năm TH
1	Xưởng chiết xuất và thuốc dùng ngoài	4.814.560.000	CTCP Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa và CT TNHH Giải pháp thiết kế và xây dựng VNTOWER	2010
2	Xưởng Đông dược và ống thuốc	10.197.916.000	CTCP Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa và CT TNHH Giải pháp thiết kế và xây dựng VNTOWER	2011
3	Các công trình phụ trợ	3.443.915.000	CTCP Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa và CTCP Trung Á	2012
4	Hạ tầng cơ sở	3.096.710.000	CTCP Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa và CT TNHH xây dựng giao thông Thủy lợi Thanh Tùng	2012
5	Điều hòa trung tâm	17.490.000.000	CTCP Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa và CTCP Cơ điện lạnh Đông Á	2011
	<b>Tổng cộng</b>	<b>39.043.101.000</b>		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

## Một số hình ảnh của Dự án:



Cuối năm 2012, Công ty đã đầu tư xây dựng xong nhà máy sản xuất thuốc tại khu CN Tây Bắc ga với tổng trị giá gần 65 tỷ đồng, bao gồm: xưởng sản xuất thuốc đông dược, xưởng sản xuất thuốc ống uống, chiết xuất dược liệu, nhà kho, nhà điều hành và các công trình phụ trợ, đã chính thức đi vào sử dụng vào đầu năm 2013.

#### **10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

Thị trường Dược Việt Nam vẫn liên tục tăng trưởng kể cả trong thời kỳ kinh tế khó diễn biến khó khăn. Một số doanh nghiệp dược nổi bật trên thị trường như: Công ty cổ phần Dược Hậu Giang, Dược phẩm Traphaco, là những đơn vị dẫn đầu trên thị trường với doanh thu trên 1.000 tỷ đồng trong năm 2012. Ngoài ra, còn rất nhiều các công ty khác, tuy chỉ tập trung chính trong lĩnh vực dược phẩm, nhưng cũng đạt được mức lợi nhuận sau thuế hàng chục tỷ đồng. Cụ thể như: Dược Phẩm Imexpharm, Cổ phần S.P.M và Dược phẩm OPC. Nếu xét trong giai đoạn 2009-2012, lợi nhuận sau thuế trung bình của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa đạt được xấp xỉ 14 tỷ đồng. Có thể thấy, quy mô lợi nhuận sau thuế của Công ty còn khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành. Mặc dù vậy, tình hình hoạt động của Công ty khá ổn định, bức tranh tài chính an toàn, sẽ là động lực để Công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Phát huy hiệu quả 2 nhà máy: Nhà máy thuốc Tân dược: thuốc viên cốm bột Non –  $\beta$ lactam; thuốc viên cốm kháng sinh  $\beta$ lactam dòng Penicilin đạt tiêu chuẩn GMP – WHO từ năm 2007 và nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO đưa vào hoạt động chính thức từ tháng 01/2013. Phần đầu sản xuất công nghiệp tăng trưởng từ 15% đến 20%/ năm. Năm 2013, doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 250 tỷ đồng và đến năm 2015 đạt 400 tỷ đồng.

- Tăng sản lượng và phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị cao.

- THEPHACO lấy chất lượng uy tín làm mục tiêu phát triển trở thành một thương hiệu đáng tin cậy của mọi người, mọi cơ sở y tế, góp phần nhỏ xây dựng ngành Dược phẩm Việt Nam ngày càng phát triển.

Cùng với những định hướng, mục tiêu như vậy, nếu kinh tế Việt Nam những năm sắp tới phục hồi, thì ngành dược nói chung và Công ty nói riêng sẽ phát huy tốt hơn khả năng hoạt động của mình. Kể cả trong trường hợp kinh tế tiếp tục bất ổn, ngành dược vẫn là một trong những ngành phòng thủ, bởi bản chất sản phẩm đặc thù và thiết yếu của mình. Do đó, việc Công ty tiếp tục đầu tư nhà máy, phát triển sản phẩm, là bước đi đúng đắn, đem lại lợi ích dài hạn cho các cổ đông.

**11. Chính sách đối với người lao động:****11.1. Cơ cấu lao động trong công ty tại thời điểm 30/06/2012:**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
	Trên Đại học và Đại học	190	19,71%
	Cao đẳng và trung cấp	526	54,56%
	Lao động phổ thông	248	25,73%
2	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	773	80,19%
	Lao động gián tiếp	191	19,81%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>964</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**11.2. Chính sách đối với người lao động:**

Chính sách đối với người lao động được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty như: Hợp đồng lao động, quyền lợi của người lao động, việc làm và đảm bảo việc làm, quyền hạn và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, quy định chế độ đào tạo, chính sách lương, thưởng, kỷ luật...

Thỏa ước lao động tập thể 3 năm được xây dựng mới và hàng năm có bổ sung.

**12. Chính sách cổ tức:**

Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty luôn giữ vững khả năng ổn định và phát triển, vì vậy HĐQT Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ năm 2011 là 20% và năm 2012 là 17%.

**13. Tình hình tài chính:****13.1. Báo cáo về vốn điều lệ:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **2800231948** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 27 tháng 11 năm 2002; đăng ký thay đổi lần 06 ngày 09 tháng 07 năm 2012, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa là **67.930.410.000** đồng (Sáu mươi bảy tỷ, chín trăm ba mươi triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) tương ứng 6.793.041 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

**13.2. Trích khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được áp dụng theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao được Công ty ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25 năm
- Máy móc thiết bị	06-10 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán  
– Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**Bảng kê chi tiết tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2012**

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>211.442.110.223</b>	<b>93.442.784.750</b>	<b>117.999.325.473</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	76.844.587.031	26.100.833.394	50.743.753.637
2	Máy móc thiết bị	120.019.159.759	60.088.639.610	59.930.520.149
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	14.190.026.081	7.070.025.346	7.120.000.735
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	388.337.352	183.286.400	205.050.952
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>3.987.726.565</b>	<b>68.683.105</b>	<b>3.919.043.460</b>
1	Quyền sử dụng đất	3.851.726.565	-	3.851.726.565
2	Bảng quyền, bằng sáng chế	136.000.000	68.683.105	67.316.895
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>215.429.836.788</b>	<b>93.511.467.855</b>	<b>121.918.368.933</b>

(Nguồn: BCTC năm 2012 đã được kiểm toán - Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

### 13.3. Mức thu nhập bình quân:

Mức thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBCNV đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty và gắn kết lâu dài với Công ty.

#### Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2010	2011	6 tháng 2012
<b>Thu nhập bình quân</b>	4.100.000	4.786.000	5.193.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

### 13.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

**13.5. Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

**13.6. Trích lập các quỹ theo luật định:**

Hàng năm, Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Các quỹ khác trích từ lợi nhuận do HĐQT trình ĐHCĐ quyết định như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Tình hình sử dụng và trích lập các quỹ 03 năm gần đây:

Đơn vị: đồng

Nội dung trích lập	2010	2011	2012
Quỹ đầu tư phát triển	1.356.941.800	531.153.403	174.983.107
Quỹ dự phòng tài chính	204.051.400	79.872.256	26.313.249
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.520.034.896	986.427.315	324.968.624
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)	20%	20%	17%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**13.7. Tổng dư nợ vay:**

Tại thời điểm 31/12/2012, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số dư nợ tại 31/12/2012
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>137.227.376.908</b>
NH Đầu tư và PT Thanh Hóa	2.000.000.000
NH Công thương Thanh Hóa (VND)	99.621.398.209
Vay huy động từ cán bộ công nhân viên	17.677.849.048
Ngân hàng HSBC Hà Nội	8.934.416.793
Ngân hàng Quốc tế	8.993.712.858
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>11.828.358.271</b>
Vay huy động từ cán bộ công nhân viên	11.828.358.271
<b>Tổng cộng</b>	<b>149.055.735.179</b>

(Nguồn: Thuyết minh Báo cáo tài chính 2012 đã được kiểm toán  
- Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**13.8. Tình hình công nợ hiện nay:****Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	128.027.532.752	133.710.833.679	88.887.710.971
Trả trước cho người bán	26.079.203.610	16.610.582.327	16.199.848.774
Các khoản phải thu khác	6.563.301.849	3.613.281.532	2.572.929.211
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>160.670.038.211</b>	<b>153.934.697.538</b>	<b>107.660.488.956</b>

(Nguồn: BCTC các năm đã được kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>285.806.303.296</b>	<b>292.112.240.983</b>	<b>264.187.008.551</b>
Vay và nợ ngắn hạn	131.083.570.313	154.791.173.915	137.227.376.908
Phải trả người bán	98.197.459.144	80.300.383.100	82.949.648.967
Người mua trả tiền trước	2.932.511.344	8.230.077.065	6.269.037.694
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.559.053.938	2.673.682.564	1.421.359.636
Phải trả người lao động	12.725.467.640	11.487.566.378	8.386.254.826
Các khoản phải trả phải nộp khác	31.860.213.812	29.972.368.722	24.969.207.956
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.448.027.105	4.656.989.239	2.964.122.564
<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	<b>11.828.358.271</b>
Vay và nợ dài hạn	-	-	11.828.358.271
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>285.806.303.296</b>	<b>292.112.240.983</b>	<b>276.015.366.822</b>

(Nguồn: BCTC các năm đã được kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa)



**14. Lý lịch Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:****14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:****❖ Ông Lương Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Lương Văn Sơn
Ngày tháng năm sinh	26/01/1948
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tượng Sơn, Nông Cống, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Chuyên khoa II
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	44.251 cổ phần, tương ứng 0,65%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	1.482.110 cổ phần, tương ứng 21,82%
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	8.072 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

**❖ Ông Khương Văn Nghi – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Khương Văn Nghi
Ngày tháng năm sinh	23/11/1952
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Định Tiến, Yên Định, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ chuyên khoa
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	44.251 cổ phần, tương ứng 0,65%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Vũ Trọng Phụ – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Vũ Trọng Phụ
Ngày tháng năm sinh	23/11/1952
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ chuyên khoa I
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	44.251 cổ phần, tương ứng 0,65%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	2.557 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Phạm Thị Hồng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Họ và tên	Phạm Thị Hồng
Ngày tháng năm sinh	19/02/1958
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiên Lữ, Hưng Yên
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân KT
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	44.251 cổ phần, tương ứng 0,65%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	19.787 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trịnh Đăng Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trịnh Đăng Hùng
Ngày tháng năm sinh	20/05/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Định Tường, Yên Định, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ chuyên khoa I
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	66.804 cổ phần, tương ứng 0,98%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	144.846 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

**14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

❖ Ông Lê Văn Ninh - Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất

Họ và tên	Lê Văn Ninh
Ngày tháng năm sinh	01/01/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Lý, Hoàng Hóa, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ chuyên khoa I
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	14.968 cổ phần, tương ứng 0,22%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Mai Thị Hiệp – Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng TC-KT

Họ và tên	Mai Thị Hiệp
Ngày tháng năm sinh	08/06/1961
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nga Thạch, Nga Sơn, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân KT
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng TC-KT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	14.998 cổ phần, tương ứng 0,22%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	8.712 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Hà Văn Đài – Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc chi nhánh**

Họ và tên	Hà Văn Đài
Ngày tháng năm sinh	24/12/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân KT
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc chi nhánh
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	32.728 cổ phần, tương ứng 0,48%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan	4.752 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

#### **14.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc:**

##### **❖ Ông Lương Văn Sơn – Tổng Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

##### **❖ Ông Khương Văn Nghi – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

##### **❖ Ông Vũ Trọng Phụ – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

##### **❖ Bà Phạm Thị Hồng – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

##### **❖ Ông Trịnh Đăng Hùng – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

##### **❖ Ông Hà Văn Đài – Giám đốc Chi nhánh**

Xem phần 14.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.

#### **14.4. Kế toán trưởng:**

##### **❖ Bà Phạm Thị Hồng – Kế toán trưởng**

Xem phần 14.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

## **VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

### **1. Loại cổ phiếu:**

Cổ phiếu phổ thông

2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự chào bán:** 1.482.110 cổ phiếu
4. **Giá chào bán dự kiến:** 24.500 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá:**

Bình quân gia quyền giữa giá trị tính theo Phương pháp giá trị sổ sách bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh (theo giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển) và giá trị tính theo Phương pháp so sánh P/B.

**Phương pháp xác định giá trị sổ sách bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh:**

**Giá trị lợi thế kinh doanh = Giá trị thương hiệu + Tiềm năng phát triển**

- Giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng và bảo vệ nhãn hiệu, tên thương mại trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (bao gồm cả chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang web...). Theo phương pháp tính thì Giá trị thương hiệu của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa là: 0 đồng.

- Tiềm năng phát triển của doanh nghiệp được đánh giá trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai khi so sánh tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp với lãi suất trái phiếu Chính phủ, cụ thể:

$$\text{Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp} = \frac{\text{Giá trị phần vốn chủ sở hữu theo sổ kế toán tại thời điểm định giá}}{\text{Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 3 năm trước thời điểm định giá}} \times \left[ \text{Lãi suất trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm gần nhất với thời điểm định giá} \right]$$

Trong đó:

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 3 năm trước thời điểm định giá} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế bình quân 3 năm liền kề trước thời điểm định giá}}{\text{Vốn chủ sở hữu theo sổ kế toán bình quân 3 năm liền kề trước thời điểm định giá}} \times 100\%$$

Theo đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân 3 năm (từ 2010 đến hết năm 2012) trước thời điểm định giá của Công ty là 11,65%. Lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm tại thời điểm định giá được xác định là 9,85% (tổ chức tư vấn xác định lãi suất trái phiếu

Chính phủ theo kết quả đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Kho bạc Nhà nước phát hành được tổ chức vào ngày 21/03/2013).

$$\text{Giá trị lợi thế kinh doanh theo tiềm năng phát triển} = 121.113.768.434 \times \left| 11,65\% - 9,85\% \right| = 2.176.710.323 \text{ đồng}$$

Như vậy:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị lợi thế kinh doanh của} \\ \text{Công ty CP Dược - Vật tư y tế} \\ \text{Thanh Hóa} \end{array} = \left| 0 + 2.176.710.323 \right| = 2.176.710.323 \text{ đồng}$$

Cuối cùng, giá trị sổ sách đã bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh được tính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2012
1. Vốn chủ sở hữu	121.113.768.434
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	67.930.410.000
+ Thặng dư vốn cổ phần	43.563.475.451
+ Cổ phiếu quỹ	(43.930.000)
+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-
+ Quỹ đầu tư phát triển	8.216.015.868
+ Quỹ dự phòng tài chính	1.447.797.115
2. Giá trị LTKD theo giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển	2.176.710.323
3. Tổng số cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	6.793.041
4. Cổ phiếu quỹ (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	4.393
5. Tổng số cổ phần đang lưu hành (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	6.788.648
<b>Giá trị sổ sách cổ phiếu đã bao gồm GTLTKD (VNĐ)</b>	<b>18.161</b>

#### Phương pháp so sánh P/B:

Việc xác định P/B trung bình hay P/B ngành dựa vào việc lựa chọn các số liệu của 04 Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 25/03/2013 đến 29/03/2013. Các thông số và dữ liệu cũng được cập nhật trên website của Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh ([www.vse.org.vn](http://www.vse.org.vn)) hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ([www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)).



STT	Mã CK	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2012	Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2012	Giá trị sổ sách cổ phiếu	Giá BQ 5 phiên GD gần nhất	P/B	P/B bình quân
1	IMP	714.182.854.012	16.405.810	43.532	35.600	0,82	2,04
2	TRA	450.235.926.559	12.336.691	36.496	131.400	3,60	
3	DCL	249.681.700.686	9.913.692	25.186	13.480	0,54	
4	DHG	1.687.719.251.266	65.366.299	25.819	82.300	3,19	

Chỉ tiêu	31/12/2012
Vốn chủ sở hữu	121.113.768.434
Số cổ phiếu đang lưu hành	6.788.648
Giá trị sổ sách cổ phiếu	17.841
P/B ngành	2,04
P/B công ty	2,04
<b>Giá dự kiến (VNĐ)</b>	<b>36.310</b>

**Tổng hợp xác định giá khởi điểm:**

Ma trận định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền (VNĐ/cổ phiếu)
1. Phương pháp giá trị sổ sách bao gồm GTLTKD theo giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển	18.161	65%	11.805
2. Phương pháp so sánh P/B	36.310	35%	12.708
<b>Giá bình quân</b>		<b>100%</b>	<b>24.513</b>

Như vậy, mức giá khởi điểm của Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa là **24.500 đồng/cổ phần**.

**6. Phương thức phân phối:**

Bán đấu giá qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**7. Thời gian phân phối cổ phiếu:** Quý II/2013.

**8. Đăng ký mua cổ phiếu:**

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa.

**9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** 49% tổng số cổ phiếu.

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không có.

**11. Các loại thuế có liên quan:** Thuế thu nhập cá nhân.

**12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa.

## VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Thanh Hóa nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)**

Địa chỉ: Số 160 - Phố Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 868 9566/88

Fax: (84-04) 868 6248

### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-04) 3573 0088

## IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Không có.

*Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2013*

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC      CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

**Ông: Hoàng Nguyên Học**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Ông: Đoàn Ngọc Hoàn**

**Tổng Giám đốc**

**PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu
2. **Phụ lục II:** Quyết định số 48/QĐ-ĐTKDV ngày 23/01/2013 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Thanh Hóa
3. **Phụ lục III:** Bản cáo bạch
4. **Phụ lục IV:** Thư xác nhận phần sở hữu và nợ phải trả SCIC tại thời điểm 31/12/2012 (Theo Công văn số 2270/ĐTKDV-TCKT ngày 14/12/2012)
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán – Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Thanh hóa năm 2011 và 2012
6. **Phụ lục VI:** Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Thanh Hóa số 1213/2012/IVS/HĐ-TV
7. **Phụ lục VII:** Quyết định 260/QĐ-ĐTKDV ngày 13/07/2012 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc phân công công tác và phân cấp quyết định của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.